

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Luật, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 20/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số **38** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80,00
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	3						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6		3,71	5	71,42	Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,92					43		86,00		

**Phụ lục II**
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

*(Kèm theo Nghị quyết số 38 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Luật phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học; được xác định rõ ràng, có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể theo định hướng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội đối với ngành Luật; và gắn kết với tầm nhìn, sứ mạng của Trường. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định khá rõ ràng và có nêu triển vọng việc làm trong tương lai. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh vào năm 2021 và 2022 theo kế hoạch, quy trình chung của Trường; có sự tham gia góp ý của các bên liên quan và được công bố công khai.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được xây dựng rõ ràng, cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; có cấu trúc đáp ứng quy định; được rà soát và ban hành vào các năm 2019, 2021. Kết cấu đề cương chi tiết học phần năm 2021 có sự điều chỉnh, bổ sung so với các đề cương chi tiết học phần ban hành năm 2019. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Khoa Kinh tế - Luật; được phổ biến thông qua các tài liệu quảng bá về chương trình đào tạo. Đề cương chi tiết học phần được lưu trữ ở Khoa, được cung cấp cho người học vào đầu học kỳ bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Các học phần của chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra vào các học phần. Bảng ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần trong chương trình dạy học vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, có tham khảo ý kiến phản hồi giảng viên của Khoa và các chuyên gia. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc có sự gắn kết và thống nhất từ các học phần kiến thức chung đến các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành; thể hiện các học phần tiên quyết; được định kỳ rà soát và điều chỉnh vào năm 2021 và 2022. Chương trình dạy học có tham khảo, đối sánh với với các chương trình dạy học tương đương trong nước.

4. Trường có tuyên bố chính thức triết lý giáo dục công khai trên trang thông tin điện tử của Trường; phổ biến triết lý giáo dục qua các buổi họp, sinh

hoạt, lễ hội, các bảng tin ở nhiều nơi trong Trường. Giảng viên xây dựng và tổ chức hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần đã quy định chi tiết từng chuẩn đầu ra học phần, sử dụng phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập tương ứng. Tất cả các học phần đều yêu cầu người học tự đọc/nghiên cứu tài liệu. Kỹ năng cần thiết cho bậc học như làm việc nhóm, thuyết trình được cung cấp qua các bài tập nhóm, bài thực hành, bài thuyết trình và các tiểu luận.

5. Trường đã ban hành văn bản quy định về công tác kiểm tra, đánh giá; được công khai trong buổi sinh hoạt đầu khóa, sinh hoạt lớp của cố vấn học tập; tài liệu gửi cho người học, và công bố trên trang thông tin điện tử. Các kế hoạch, quy trình đánh giá người học kèm các biểu mẫu rõ ràng nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đồng thời được công bố công khai. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được xác định rõ ràng. Kết quả học tập của người học được Trường thông báo kịp thời và rõ ràng trên phần mềm quản lý đào tạo của Trường qua tài khoản của từng người học. Người học tiếp cận được quy trình khiếu nại kết quả học tập. Không có người học khiếu nại về kết quả học tập.

6. Trường có Chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên (giai đoạn 2018 - 2020 và 2020 – 2025) rõ ràng, cụ thể theo từng năm học. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Trường ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên; xác định năng lực và đánh giá đội ngũ giảng viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát/đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên; được triển khai và giám sát hằng năm. Có kế hoạch công tác cụ thể hằng năm và triển khai thực hiện quản trị theo kết quả công việc. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học.

7. Trường có đề án vị trí việc làm và đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua các mô tả vị trí việc làm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai bằng nhiều hình thức. Có quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Trường/Khoa luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Các quy định, quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác theo sản phẩm đầu ra được xây dựng và ban

hành rộng rãi và được cập nhật.

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đầy đủ, được công bố công khai và được rà soát và đánh giá. Có hệ thống các bộ phận chuyên trách và cố vấn học tập Trường quản lý dữ liệu về tiến độ học tập của người học thông qua phần mềm quản lý đào tạo PMT EMS. Trường có các bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Trên 90% người học hài lòng với chất lượng dịch vụ hỗ trợ này. Trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, bầu không khí thoải mái thuận lợi, an toàn cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

9. Trường có hệ thống công nghệ thông tin (hạ tầng mạng, đường truyền internet, hệ thống wifi) do Phòng Công nghệ thông tin & Quản lý cơ sở vật chất phụ trách bảo đảm ổn định cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; định kỳ có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo quy định. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên, luôn trong trạng thái hoạt động tốt để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, số lượng lớn, liên kết và trao đổi học liệu với hơn 70 thư viện trong và ngoài nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Trường đầu tư nguồn kinh phí lớn để cập nhật tài liệu cả bản in và bản điện tử phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu của các chương trình đào tạo. Trường trang bị các phòng lab thực hành tin học, ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu về thực hành của các chương trình đào tạo. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Bộ phận y tế Trường có đủ nhân lực và trang bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Trường cơ bản đã thiết lập hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của trường, thông qua việc ban hành quy định, quy trình khảo sát. Phân công rõ ràng cho đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp trong việc thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan theo từng nội dung khảo sát để phục vụ cho việc xây dựng, thiết kế chương trình dạy học và cải tiến chất lượng các hoạt động; định kỳ Trường/khoa thực hiện khảo sát các bên liên qua để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Hằng năm, Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ và kết quả khảo sát đã được sử dụng để cải tiến chất lượng hoạt động dạy học và các hoạt động hỗ trợ. Cơ chế

phản hồi các bên liên quan của Trường cơ bản có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo khác trong Trường. Phòng QLĐT&ĐBCL quản lý cơ sở dữ liệu bằng hệ thống phần mềm (PMT-EMS) của tập đoàn Nguyễn Hoàng. Phần mềm được thiết kế cho các trường đại học để hỗ trợ quản lý dữ liệu người học nên thông tin về các chương trình đào tạo có thể dùng để đối sánh trong Trường và hệ thống. Phòng phối hợp với Khoa Kinh tế - Luật thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa và Trường. Việc thu thập ý kiến của các bên liên quan cũng được quy định, triển khai và giám sát ở cấp Trường/Khoa.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu và Khoa Kinh tế - Luật cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần thu thập dữ liệu về nhu cầu của thị trường lao động của khu vực Miền Đông Nam bộ làm căn cứ xác định mục tiêu và cần tham khảo ý kiến các chuyên gia để xây dựng nội dung khảo sát xác định mục tiêu chương trình đào tạo. rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra PLO3 cho cụ thể hơn, bỏ chuẩn đầu ra PLO6; rà soát, chỉnh sửa các chuẩn đầu ra: PLO2, PLO7, PLO8, PLO9 để không trùng lặp nội dung. Trường cần lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia và nhà tuyển dụng với số lượng phiếu khảo sát đủ lớn về mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để có cơ sở cải tiến. Đa dạng phương thức lấy ý kiến các bên liên quan; tập huấn sâu rộng cho cán bộ quản lý, giảng viên về xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và các học phần góp phần cải tiến chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng với yêu cầu của ngành nghề.

2. Trường/Khoa cần rà soát, điều chỉnh thông tin về chuẩn đầu ra ở các văn bản có liên quan cho thống nhất. Các bản mô tả chương trình đào tạo dành cho các bên liên quan khác ngoài giảng viên và người học cần cô đọng và dựa trên khảo sát nhu cầu thông tin cụ thể. Rà soát đề cương chi tiết học phần về mục tiêu, chuẩn đầu ra mức tự chủ và trách nhiệm của các học phần cho hợp lý và phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trường/Khoa cần quan tâm lấy ý kiến rà soát và cập nhật thường xuyên các tờ rơi, bản mô tả giới thiệu về chương trình đào tạo, website giới thiệu chương trình đào tạo và cách thức phổ biến các thông tin này sao cho phong phú và sinh động hơn.

3. Trường/Khoa cần rà soát tổng thể toàn bộ các học phần của chương trình

dạy học để thể hiện rõ sự tương thích với các kỹ năng mềm; năng lực tự chủ và trách nhiệm; trình bày ma trận “Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)” với các mức độ đóng góp hợp lý và chính xác hơn. Rà soát lại ma trận thể hiện sự đóng góp của từng học phần và từng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp; rà soát lại các tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá của toàn bộ các học phần, nhất là các học phần kỹ năng một cách đồng bộ. Phân tích mức đạt chuẩn đầu ra của người học để điều chỉnh chương trình dạy học. Đối sánh chương trình dạy học với các chương trình đào tạo tương ứng đã được kiểm định của nước ngoài. Nội hàm phiếu khảo sát từng học kỳ dành cho người học cần tập trung vào mục tiêu khảo sát là nội dung học phần và cần có ý kiến phản hồi của các bên liên quan còn lại.

4. Trường và Khoa cần thường xuyên tổ chức các hội thảo, tọa đàm về cách thức lồng ghép triết lý giáo dục vào hoạt động giảng dạy và học tập nhằm chia sẻ và lan tỏa những kinh nghiệm cụ thể hóa triết lý giáo dục sâu rộng trong Trường và Khoa; xây dựng văn bản hướng dẫn lồng ghép triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy và học cụ thể. Hoạt động dạy và học trong các một số đề cương chi tiết học phần cần được mô tả cụ thể có tính chọn lọc đối với từng bước, từng nội dung trong chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra. Bổ sung nội dung trong mục hoạt động dạy học của một số đề cương chi tiết học phần các hoạt động đóng vai, diễn án, trò chơi, case studies/xử lý tình huống theo thực tế giảng dạy. Trường/Khoa cần có biện pháp và kinh phí hỗ trợ hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, viết bài hội thảo khoa học cho người học, tăng cường các hoạt động giao lưu học thuật với các trường đại học khác.

5. Trường cần đa dạng hóa các hình thức thi cuối kỳ (như thực hành, vấn đáp, viết tiểu luận) nhằm có thể đo lường được các chuẩn đầu ra của môn học. Các đề cương chi tiết học phần cần xác định nội dung chương mục được kiểm tra, đánh giá và công cụ (Rubrics) được sử dụng để kiểm tra, đánh giá nhằm đo lường được chuẩn đầu ra cần đo. Trường cần định kỳ hằng năm phân tích phổ điểm thi của các học phần ở từng học kỳ để có các thông số định lượng phục vụ cho việc đưa ra các giải pháp điều chỉnh, cải tiến các phương thức thi/đề thi học phần. Cần nêu rõ cách thức phản hồi đối với kiểm tra, đánh giá người học trong các quy định đào tạo, khảo thí; có quy định rõ về việc cho phép người học được trao đổi giải thích về đáp án bài thi.

6. Trường cần có giải pháp hiệu quả hơn trong công tác nhân sự nhằm duy trì được đội ngũ giảng viên ổn định và cần có chính sách hiệu quả hơn để thu hút giảng viên trình độ cao về Trường làm việc. Kế hoạch nhân sự theo năm học của Khoa cần đối sánh với kế hoạch/chiến lược phát triển của Trường, đồng thời phân

tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Cần có quy định và hướng dẫn chi tiết về các hoạt động phục vụ cộng đồng để có thể đo lường các nhiệm vụ phục vụ cộng đồng bằng tiêu chí đánh giá cụ thể. Cần bổ sung những tiêu chí cụ thể cho từng vị trí việc làm theo từng năm học vào quy chế quản lý nhân sự của Trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lập kế hoạch, phân công giảng viên và quy đổi khối lượng công việc của giảng viên ở các đơn vị. Ban hành đầy đủ các tiêu chí tuyển dụng giảng viên đặc thù cho từng ngành đào tạo để đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo. Trường cần có các kế hoạch dài hạn cho giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng về nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên. Cần có các biện pháp hiệu quả hơn để khuyến khích giảng viên tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học và cần đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học giữa các năm, ngành và khoa trong Trường để làm cơ sở cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần thực hiện đánh giá công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên cho giai đoạn trung hạn để đội ngũ nhân viên Trường phát triển ổn định, chất lượng và bền vững. Cần đánh giá tổng quan, đối sánh mức độ hài lòng của nhân viên về chất lượng phục vụ, đánh giá kết quả công việc và thi đua khen thưởng của Trường giữa các năm trong giai đoạn đánh giá. Cần định kỳ khảo sát nhu cầu và đổi mới phương pháp khảo sát để thu thập được những thông tin thiết thực về nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng của nhân viên. Cải tiến biểu mẫu kế hoạch công tác cá nhân của nhân viên hỗ trợ trong đó bổ sung nội dung đăng ký đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cần tuyển dụng thêm giáo vụ khoa để công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được hiệu quả hơn.

8. Trường/Khoa cần phân tích cụ thể mối tương quan của chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng chính sách Xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp nhằm thu hút được thí sinh giỏi vào học chương trình. Tổ chức đánh giá việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; tăng số lượng tài liệu số và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app); định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng

các trang thiết bị của phòng ngoại ngữ, phòng thực hành tin học; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để bảo đảm hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số.

10. Trường cần định kỳ rà soát, điều chỉnh quy trình lấy ý kiến các bên liên quan cũng như nội dung thông tin cần thu thập trong phiếu khảo sát; cần có giải pháp nâng cao số ý kiến phản hồi từ các bên liên quan ngoài Trường. Khoa cần có kế hoạch thường xuyên triển khai rà soát, đánh giá phương pháp giảng dạy cũng như phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra; cần có báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của các bên liên quan làm cơ sở cho việc đổi mới giảng dạy; cần lưu trữ biên bản về việc rà soát, cải tiến các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để bảo đảm sự tương thích với chuẩn đầu ra. Xây dựng chính sách và kế hoạch cụ thể để khuyến khích giảng viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến việc dạy và học; tổ chức hoặc đồng tổ chức các hội thảo/hội nghị trong nước và quốc tế để phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong việc cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Cần đối sánh ý kiến phản hồi từ các bên liên quan qua các năm học, giúp đánh giá được mức độ cải tiến và kiểm soát chất lượng được chặt chẽ hơn. Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan đối với tất cả lĩnh vực hoạt động của Trường. Hoàn thiện các bộ công cụ khảo sát với các nội dung khảo sát đầy đủ hơn để thực hiện thống nhất trong toàn Trường, đảm bảo kết quả khảo sát thu được hiệu quả và có đóng góp cho công tác cải tiến chất lượng.

11. Trường/Khoa cần có các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học thôi học, tốt nghiệp, người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Luật với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực

hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.